

BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng
và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Công văn số 6605/UB-GT ngày 06 tháng 11 năm 2006 và Công văn số 3503/UBND-GT ngày 25 tháng 6 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Công văn số 2459/UBND-GTĐĐ ngày 07 tháng 6 năm 2007 và Công văn số 1308/GTVT-

VTCN ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng của cảng biển Hải Phòng: Vật Cách, Lilama Hải Phòng, Khí hóa lỏng Thăng Long, Thượng Lý, Đóng tàu Bạch Đằng, Hải Phòng, Cá Hạ Long, Cơ khí Hạ Long, Gas Đài Hải, Cửa Cấm, Thủy Sản II, Đoạn Xá, Transvina, Hải Đăng,

Container Việt Nam, Container Chùa Vẽ, Total Gas Hải Phòng, Đông Hải, Thiết bị vật tư Chùa Vẽ, Công ty 128, K99, Biên Phòng, Xăng dầu Petec Hải Phòng, Xăng dầu Đình Vũ, Đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ, Liên doanh phát triển Đình Vũ, Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu, Caltex, Đóng tàu Phà Rừng;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

HP1: 20°47'03" N, 106°50'11"E;

HP2: 20°40'03" N, 106°50'11"E;

HP3: 20°39'03" N, 107°00'11"E;

HP4: 20°40'03" N, 107°07'06"E;

HP5: 20°46'25" N, 107°07'06" E (mép phía Tây hòn Tùng Rượu Con);

HP6: 20°47'01" N, 107°06'51" E (mép phía Tây hòn Giăng Vông);

HP7: 20°47'01" N, 107°06'11" E;

HP8: 20°46'03" N, 107°06'11" E;

HP9: 20°42'44" N, 107°05'19" E (cồn Bê);

HP10: 20°41'48" N, 107°04'15" E (mép phía Đông hòn Đuôi Buồm Đông);

HP11: 20°42'32" N, 107°03'41" E (mép phía Tây hòn Guốc);

HP12: 20°42'27" N, 107°02'45" E (mép Tây Bắc hòn Hang Trống);

HP13: 20°41'33" N, 107°02'43" E (mép Đông hòn Nén);

HP14: 20°42'27" N, 107°01'11" E (mép Tây Nam hòn Rùa Núi);

HP15: 20°47'42" N, 106°55'11" E (mép Tây bãi Phù Long).

2. Ranh giới về phía đất liền được giới hạn như sau:

- Từ điểm HP15 chạy dọc theo bờ bên phải luồng Lạch Huyện nối bằng các đoạn thẳng tới các điểm HP16, HP17, HP18 và HP19, có tọa độ sau đây:

HP16: 20°50'01" N, 106°54'17" E;

HP17: 20°50'01" N, 106°53'59" E;

HP18: 20°49'18" N, 106°53'26" E;

HP19: 20°49'17" N, 106°52'40" E (mép bờ phải kênh Hà Nam phía Lạch Huyện).

- Từ điểm HP19 chạy dọc theo bờ phải kênh Hà Nam đến điểm HP20 (điểm cuối phía bên phải kênh Hà Nam, tiếp giáp với sông Bạch Đằng).

- Trên sông Bạch Đằng: Từ điểm HP20 và điểm HP1 chạy dọc theo hai bờ sông Bạch Đằng đến vĩ tuyến $20^{\circ}56'43''$ N cắt ngang sông và từ vĩ tuyến này chạy dọc theo hai bờ sông Giá đến đường thẳng cắt ngang sông cách tim đập Minh Đức 200m về phía hạ lưu.

- Từ cửa kênh đào Đình Vũ chạy dọc hai bờ sông Cấm đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép cảng Vật Cách 200m về phía thượng lưu.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu:

a) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng: là vùng nước được giới hạn bởi nửa đường tròn về phía Nam có bán kính 02 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

$20^{\circ}40'00''$ N, $106^{\circ}51'00''$ E.

b) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại cảng biển Hòn Gai:

- Cho tàu thuyền khi thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,4 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

$20^{\circ}43'24''$ N, $107^{\circ}10'18''$ E.

- Cho tàu thuyền khi thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,25 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

$20^{\circ}49'00''$ N, $107^{\circ}08'06''$ E.

- Cho tàu thuyền Việt Nam có trọng tải đến 5.000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,4 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

$20^{\circ}52'30''$ N, $107^{\circ}04'54''$ E.

2. Vùng kiểm dịch:

a) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng:

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 3.000 DWT trở lên: là vùng nước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

- Cho tàu thuyền có trọng tải dưới 3.000 DWT: là khu neo đậu trên sông Bạch Đằng quy định tại điểm e khoản 3 Điều này.

b) Đối với tàu thuyền vào cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại cảng biển Hòn Gai: là vùng nước được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão:

a) Trên sông Bạch Đằng:

- Khu Bạch Đằng: cho tàu chở hàng khô có trọng tải đến 6.000 DWT, tại các vị trí từ BD1 đến BD9, có tọa độ sau đây:

BD1: 20°51'06" N, 106°45'48" E;

BD2: 20°51'13" N, 106°45'41" E;

BD3: 20°51'21" N, 106°45'36" E;

BD4: 20°51'30" N, 106°45'33" E;

BD5: 20°51'38" N, 106°45'29" E;

BD6: 20°51'50" N, 106°45'25" E;

BD7: 20°52'00" N, 106°45'19" E;

BD8: 20°52'13" N, 106°45'13" E;

BD9: 20°52'28" N, 106°45'10" E.

Riêng đối với các vị trí BD7, BD8, BD9 được bố trí cho tàu chở dầu, chở hàng nguy hiểm có trọng tải đến 3.000 DWT neo đậu, chuyển tải nhưng phải có phương án phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khu Ninh Tiếp: cho tàu chở hàng khô có mớn nước phù hợp tại các vị trí có tọa độ sau đây:

NT1: 20°47'52" N, 106°50'35" E;

NT2: 20°48'07" N, 106°50'32" E.

b) Trên sông Cẩm:

- Cho tàu chở hàng khô có trọng tải đến 3.000 DWT: tại vùng nước khu vực bến Lâm do Cảng vụ hàng hải Hải Phòng chỉ định.

- Cho tàu chở dầu, khí hóa lỏng, hóa chất có trọng tải đến 3.000 DWT chờ vào cầu cảng Thượng Lý: tại vùng nước trước thủy diện cầu cảng Thượng Lý do Cảng vụ hàng hải Hải Phòng chỉ định.

c) Trên vịnh Lan Hạ: cho tàu thuyền có trọng tải đến 50.000 DWT, tại các vị trí LH1, LH2 và LH3, có tọa độ sau đây:

LH1: 20°46'21" N, 107°06'23" E;

LH2: 20°45'33" N, 107°06'23" E;

LH3: 20°46'21" N, 107°06'35" E.

d) Khu vực neo đậu vịnh Cát Bà: cho tàu khách, tàu chở hàng thủy sản xuất nhập khẩu, tại vị trí CB1 có tọa độ: 20°42'15" N, 107°03'17" E.

e) Khu chuyển tải Bạch Đằng: cho tàu chở hàng khô có trọng tải đến 7.000 DWT, tại các vị trí PD1, PD2 và PD3, có tọa độ như sau:

PD1: 20°51'17" N, 106°45'30" E;

PD2: 20°51'24" N, 106°45'27" E;

PD3: 20°51'32" N, 106°45'24" E.

g) Khu chuyển tải Ninh Tiếp: cho tàu chở hàng khô có trọng tải đến 15.000 DWT, tại các vị trí PT1 và PT2, có tọa độ như sau:

PT1: 20°47'34" N, 106°50'39" E;

PT2: 20°48'29" N, 106°50'42" E.

4. Khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho các tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại vùng nước cảng biển Hòn Gai thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh: tại các vị trí HL2, HL3, HL4, HL5, HL11, HL12 và HL15 có tọa độ sau đây:

HL2: 20°56'28" N, 107°03'52" E;

HL3: 20°56'38" N, 107°03'50" E;

HL4: 20°56'48" N, 107°03'45" E;

HL5: 20°57'00" N, 107°03'42" E;

HL11: 20°51'36" N, 107°07'06" E;

HL12: 20°51'42" N, 107°06'36" E;

HL15: 20°51'48" N, 107°06'12" E.

Việc chuyển tải của tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng tại các vị trí quy định tại khoản này phải chấm dứt trước ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Điều 4.

1. Cảng vụ hàng hải Hải Phòng có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật hàng hải Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải trong

vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Chỉ cho phép các tàu chở dầu và chở khí hóa lỏng được neo đậu, chuyển tải tại các vị trí theo quy định của Quyết định này sau khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải, phương án phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm phối hợp quản lý giữa Cảng vụ hàng hải Hải Phòng với Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh:

a) Cảng vụ hàng hải Hải Phòng có trách nhiệm:

- Yêu cầu Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải, tránh bão;

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh biết tên, quốc tịch, các thông số kỹ thuật chính và những thông tin cần thiết khác của tàu thuyền chậm nhất 02

giờ trước khi tàu thuyền đến ranh giới vùng nước cảng biển Hòn Gai;

- Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh biết việc điều động tàu thuyền rời vị trí neo đậu, chuyển tải, tránh bão do Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh chỉ định để vào vùng nước cảng biển do mình quản lý chậm nhất 01 giờ trước khi tàu thuyền rời vị trí;

- Thực hiện thủ tục cho tàu thuyền vào, rời các vị trí quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quyết định này để neo đậu, chuyển tải, tránh bão.

b) Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải, tránh bão đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu, chuyển tải, tránh bão tại cảng biển Hòn Gai và thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải Hải Phòng.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Hải Phòng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải

trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng.

Điều 6.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Quyết định số 994/2003/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Hải Phòng và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Hải Phòng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng